

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **429/2020/DSPT**  
Ngày: 25/11/2020

V/v tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự và uy tín bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

- *Các Thẩm phán:*

1. Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

2. Ông **Lê Thanh Toàn**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **25** tháng **11** năm **2020**, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 413/2020/TLST-DS ngày 26/10/2020 về tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại do tài sản và danh dự bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 64/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 505/2020/QĐ-PT ngày 27/10/2020 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Hồng N**, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

\* *Người làm chứng:*

1. Ông **Trần Bảo Q**, sinh năm 1970. (vắng mặt)

2. Bà **Trần Thị Ánh N**, sinh năm 1958. (vắng mặt)

3. Bà **Phạm Thị G**, sinh năm 1948. (vắng mặt)

4. Bà **Trần Thị Mỹ N1**, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TĐ, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

5. Bà **Trần Thu T**, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Hương, xã Tân Thới, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

6. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Ninh, xã Tân Phú, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

\* *Người kháng cáo:* Nguyên đơn **Trần Hồng N.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn Trần Hồng N trình bày:*

Ông có phần đất 7000m<sup>2</sup> tại ấp TĐ, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang, trên diện tích này ông trồng 180 cây dừa đang cho trái. Phần đất ông quản lý là nằm phía tây lộ nhà thờ Rạch Cầu. Để canh tác các phần đất phía tây này, trước đây cha ông có làm đường nước dẫn nước từ Rạch Cầu qua các phần đất phía đông lộ nhà thờ. Bên dưới lộ nhà thờ có đặt ống dẫn nước, đường ống này có từ trước nhưng đến năm 2010 được đặt lại ống mới đường kính khoảng 02dm trong quá trình làm đường. Các anh chị em trong gia đình cam kết sử dụng chung đường ống này. Năm 2018, khi phân chia di sản của cha ông để lại, ông Trần Bảo Q được nhận phần đất phía đông lộ nhà thờ và được quyền sở hữu mặt ống phía đông, còn mặt ống phía tây là của bà Trần Thu Thủy.

Đầu năm 2019 dương lịch (nhằm tháng 12 năm 2018 âm lịch), ông Đ mở nắp bọng nước phía đông của ông Q trong 03 ngày liên tiếp, ngày 17, 18 và 19 tháng 12 năm 2018 (âm lịch), nên phát sinh tranh chấp. Việc ông Đ lấy nước mặn vào thời điểm đó làm thiệt hại vườn dừa của ông Q và cả vườn dừa của ông. Trước thời điểm ông Đ gây thiệt hại, dừa của ông hàng tháng cho thu hoạch khoảng 900 dừa (01 chục là 14 trái), tuy nhiên từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay, dừa ông thu hoạch chỉ khoảng 600 dừa. Do đó, thiệt hại về dừa của Ông N ước tính khoảng 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án giữa ông Trần Văn Đ và ông Trần Bảo Q tại Tòa án, tại buổi hòa giải ngày 07/5/2020, ông Đ có nói là “Thằng kia nó bừa bở bao của tôi, làm cho nước tràn vào ngập nhà, ngập vườn cây của tôi xơ xác mà tôi đi kiện tới đâu cũng không làm gì được ông”. Nội dung câu nói này do ông Q nói lại cho ông biết. Ông Đ nói câu này có mặt thẩm phán giải quyết vụ việc. Một lần khác, vào ngày 06/6/2020, Tòa án đến xem xét thẩm định đường ống trong vụ tranh chấp giữa ông Đ và ông Q. Khi đó, ông Đ tiếp tục nói “Mày bừa bở bao của mày mà làm nước tràn vô ngập nhà cửa và tài sản của tao, mày không chịu trách nhiệm gì ha? Tao có quay phim, chụp hình để làm bằng chứng”. Khi nói câu đó, Ông N trực tiếp nghe, có mặt ông Q, ông Đ, thẩm phán giải quyết án và vài người nữa nhưng ông không biết là ai.

Ông cho rằng hai câu nói trên của ông Đ xúc phạm danh dự của ông. Bởi vì sự việc ông bừa bở bao là có nhưng không có làm nước ngập nhà của ông Đ. Do đó, ông yêu cầu ông Đ phải bồi thường cho Ông N số tiền 500.000.000 đồng.

Ông yêu cầu ông Đ phải bồi thường hai khoản thiệt hại tổng cộng là 550.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

\* *Bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của Ông N về nguồn gốc và cam kết sử dụng đường nước của anh chị em trong gia đình. Tuy nhiên, đường nước này trước năm 2018 do ông Đặng Văn Khánh quản lý chứ không phải ông Q và đường kính của ống là 02dm. Ngoài ra, ông Đ có quyền sử dụng đất tại phần đất phía tây lộ nhà thờ. Bởi vì năm 2016, ông Đ nhận chuyển nhượng của bà Ánh Phương nhưng khi đó ông chưa làm thủ tục hồi hương nên chưa thể đứng tên trên giấy chứng nhận được. Ông thống nhất ông có mở nắp bọng nước vào tháng 12 năm 2018 (âm lịch) như Ông N trình bày. Nhưng khi đó, nước

không bị mặn, bà Trần Thị My N còn sử dụng nước này để tưới hoa dịp tết. Theo kết quả hòa giải ngày 02/3/2019, đến khi nào ông có giấy chứng nhận thì ông sẽ được quyền điều tiết nước. Đến tháng 5 năm 2019, ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ngày 29/6/2019, ông có mở nắp bông ra nhưng ông Q đóng lại liền trong ngày. Do đó, ông có làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Do hòa giải không thành, ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện TPĐ vào đầu năm 2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị My N có đồng ý cho ông tạo một lối dẫn nước khác nên ông đã rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Q và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, nay Ông N khởi kiện yêu cầu ông phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, ông không đồng ý. Bởi vì, ông không gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho Ông N.

Ngoài ra, Ông N cho rằng ông xúc phạm danh dự Ông N là không đúng. Bởi vì ông thừa nhận ông có nói hai câu nói tại buổi hòa giải và buổi thẩm định. Nhưng nội dung ông nói lần lượt như sau: “Ông N đã bừa bở bao chung làm nước tràn vào ngập vườn tược, ao cá, nhà cửa của chúng tôi”; “Ông N đã bừa bở để làm nước tràn vào ngập vườn tược, ao cá, nhà cửa của chúng tôi mà tôi còn chưa nói”. Ông chỉ nói sự thật về sự việc xảy ra nên không hề xúc phạm danh dự gì của Ông N.

Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 229 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 589, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Mục 1, mục 5 phần I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 01/3/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc buộc ông Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 50.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về danh dự với số tiền 500.000.000 đồng.

**Án phí:** Ông Trần Hồng N phải nộp 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 49458 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPĐ, nên Ông N còn phải nộp tiếp 1.250.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

\* Ngày 10 tháng 9 năm 2020, nguyên đơn ông Trần Hồng N kháng cáo yêu cầu ông Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại tài sản 50.000.000 đồng, yêu cầu bị đơn phải xin lỗi công khai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Trần Hồng N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể Ông N yêu cầu ông Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại tài sản do thu nhập vườn dừa bị mất là 50.000.000 đồng và yêu cầu ông Trần Văn Đ phải xin lỗi công khai. Bị đơn Trần Văn Đ không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hồng N. Ông Trần Hồng N và ông Trần Văn Đ không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp

luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định pháp luật và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hồng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 64/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người làm chứng Trần Bảo Q, Trần Thị Ánh N, Phạm Thị G, Trần Thị My N, Trần Thu T và Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 294 và 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Trần Hồng N phù hợp Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn Trần Hồng N kháng cáo yêu cầu ông Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại tài sản do thu nhập dừa bị mất là 50.000.000 đồng và yêu cầu ông Trần Văn Đ công khai xin lỗi ông.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hồng N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập dừa bị mất với số tiền là 50.000.000 đồng:

Ông Trần Hồng N cho rằng do ông Trần Văn Đ tháo bọng lấy nước vào các phần đất ở khu vực phía tây lộ nhà thờ trong thời điểm nước đã nhiễm mặn, nên làm ảnh hưởng đến năng suất dừa và làm mất nguồn thu nhập từ dừa của ông. Tuy nhiên, ông Trần Hồng N không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh thời điểm ông Đ tháo bọng đường dẫn nước là nước mặn, độ mặn là bao nhiêu; không yêu cầu chính quyền địa phương lập biên bản sự việc xảy ra. Mặt khác, ông Trần Hồng N trình bày không thống nhất về số lượng dừa thu hoạch trước và sau khi ông Trần Văn Đ tháo bọng thoát nước, cụ thể tại biên bản hòa giải ngày 13/8/2020 Ông N khai vườn dừa của ông thu hoạch hàng tháng khoảng là 1.200 trái (1 chục 14 trái) (bút lục 113-114); còn tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/9/2020, Ông N trình bày vườn dừa của ông thu hoạch hàng tháng khoảng 900 dừa (bút lục 132-136); sau khi ông Đ tháo bọng cấp thoát nước làm cho nước mặn tràn vào vườn của ông thì thu hoạch vườn dừa của ông giảm xuống còn 800 dừa, có lúc Ông N lại khai chỉ thu hoạch được 600 dừa. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Hồng N thừa nhận ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh vườn dừa của ông giảm năng suất là do việc ông Trần Văn Đ mở cống lấy nước tưới tiêu gây ra. Trong khi đó, tại biên bản lấy lời khai người làm chứng Nguyễn Văn N (người thu mua dừa của Ông N, bút lục 99-100), xác định anh là người mua dừa của Ông N, nhưng không phải hàng tháng, có khi hơn một tháng và có khi hơn hai tháng mới lấy một lần, số lượng dừa không ổn định, từ 600-700 dừa, có khi 1.000 dừa. Do đó, lời trình bày của ông Trần Hồng N về số lượng dừa thiệt hại, là không có căn cứ. Bên cạnh đó, theo kết quả xác minh tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện TPĐ ngày 21/8/2020 cho thấy chưa có kết luận chính thức nào về việc nước mặn trên 10‰ ảnh hưởng làm giảm năng suất và giảm bao nhiêu đối với cây dừa (bút lục 119). Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc yêu cầu ông Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại do thu nhập dừa bị giảm số tiền

50.000.000 đồng, là phù hợp Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.2] Đối với yêu cầu công khai xin lỗi: Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn Trần Hồng N thừa nhận ông có bữa bờ bao nhưng không gây ngập nước, việc ông Trần Văn Đ nói “ông gây ngập nước” là xúc phạm danh dự ông, nên ông yêu cầu ông Đ phải bồi thường thiệt hại danh dự cho ông số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi án sơ thẩm xử, ông Trần Hồng N kháng cáo yêu cầu ông Trần Văn Đ công khai xin lỗi ông. Bị đơn Trần Văn Đ thừa nhận ông có nói do ông Trần Hồng N bữa bờ bao gây ngập nước, nhưng ông Đ cho rằng đây là lời trình bày của ông trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp đường thoát nước giữa ông và ông Trần Bảo Q, ông chỉ nói sự thật, không có xúc phạm ông Trần Hồng N, nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của Ông N. Xét, bản án sơ thẩm nhận định cho rằng ông Trần Hồng N, ông Trần Văn Đ và ông Trần Bảo Q là anh em ruột, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ việc tranh chấp di sản thừa kế, giữa các bên không có sự thỏa thuận, thống nhất về việc sử dụng đường dẫn nước chung; trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự luôn cho rằng bên này xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bên kia. Từ đó, án sơ thẩm xác định không có cơ sở ông Trần Văn Đ xúc phạm danh dự ông Trần Hồng N và không chấp nhận yêu cầu này của Ông N, là có căn cứ.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[6] Người kháng cáo Trần Hồng N đã trên 60 tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Hồng N xác định ông không yêu cầu miễn án phí, do đó ông Trần Hồng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hồng N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 64/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc buộc ông Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 50.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về danh dự với số tiền 500.000.000 đồng

Về án phí: Ông Trần Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 1.550.000 tạm ứng án phí theo hai biên lai thu số 49458 ngày 22/6/2020 và số 49509 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPĐ, nên Ông N còn phải nộp tiếp 1.250.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Lê Thị Hồng Tâm**